

Số: 538 /BC-CTy

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO
THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC NĂM 2019

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP:

1. Hội đồng thành viên:

BIỂU SỐ 1

THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

TT	Ho và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
I. Hội đồng thành viên									
1	Nguyễn Hữu Đức	1964	Chủ tịch HĐQT		Chuyên trách	Cử nhân Xây dựng Đảng Chính quyền Nhà nước; Trung cấp Thủy lợi	31 năm	Trưởng Phòng TCHC, P.GĐ Công ty	
2	Nguyễn Văn Đam	1971	Thành viên		Không chuyên trách	Cử nhân Kinh tế Nông nghiệp	27 năm	Trưởng phòng Thủy nông, P.GĐ Công ty, GĐ Công ty	
3	Đoàn Văn Hùng	1963	Thành viên		Chuyên trách	Kỹ sư Thủy lợi, Cử nhân Chính trị	30 năm	Trưởng phòng Thủy nông,	
II. Giám đốc									
1	Nguyễn Văn Đam	1971	Giám đốc Công ty		Chuyên trách	Cử nhân Kinh tế Nông nghiệp	27 năm	Trưởng phòng Thủy nông, P.GĐ Công ty	
III. Phó Giám đốc									
1	Bùi Kinh Luân	1966	Phó Giám đốc		Chuyên trách	Kỹ sư Thủy lợi	30 năm		
2	Phạm Văn Nhiên	1969	Phó Giám đốc		Chuyên trách	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	28 năm	KTT Công ty	
IV. Kế toán trưởng									
1	Nguyễn Thị Hải	1974	Kế toán trưởng		Chuyên trách	Cử nhân Kinh tế	22 năm		

2. Kiểm soát viên:

TT	Ho và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
1	Trần Thị Tuyết Nhung	1976	Kiểm soát viên		Chuyên trách	Cử nhân Kinh tế	20 năm	Kế toán trưởng	

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng số tiền thực lãnh 2019 (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Hữu Đức	Chủ tịch HĐQT	614.896.293	Bổ nhiệm lại theo QĐ số 105/QĐ-UNBD-TC ngày 11/09/2019
2	Nguyễn Văn Đam	Giám đốc	603.780.190	
3	Bùi Kinh Luân	Phó Giám đốc	499.923.505	
4	Phạm Văn Nhiên	Phó Giám đốc	502.541.057	
5	Đoàn Văn Hùng	Thành viên chuyên trách HĐQT	381.711.361	
6	Trần Thị Tuyết Nhung	Kiểm soát viên	356.694.546	
7	Nguyễn Thị Hải	Kế Toán trưởng	398.829.095	
	Tổng cộng		3.358.376.047	

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý:

4.1. Các nguyên tắc về đạo đức của doanh nghiệp:

- Đảm bảo nguyên tắc xây dựng Công ty phát triển sản xuất kinh doanh lành mạnh, đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, đảm bảo bảo toàn và phát triển nguồn vốn được giao.

- Quan tâm chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

4.2 Các chính sách khác của doanh nghiệp để đảm bảo đạo đức và trách nhiệm của đội ngũ quản lý:

Điều lệ tổ chức của công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng thành viên; Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên; Quy chế khen thưởng; Quy chế quản lý tài chính; Quy chế quản lý nợ; Quy chế trả lương, trả thưởng; Nội quy lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế công bố thông tin; Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc sửa

đổi bổ sung năm 2019; Quy chế tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, nâng bậc lương và đào tạo người lao động bổ sung sửa đổi năm 2019; Quy chế chi tiêu nội bộ sửa đổi bổ sung năm 2019; Quy chế quản lý sử dụng tài sản của Công ty; Quy định thực hiện nếp sống văn hóa nơi công sở và Quy tắc ứng xử của cán bộ, nhân viên và người lao động; Bản tiêu chuẩn chức danh áp dụng trong Công ty sửa đổi bổ sung năm 2019.

5. Về quản lý rủi ro: Không có.

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP:

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	6146/QĐ-UBND	28/12/2018	Quyết định về giao kế hoạch đầu tư công năm 2019 nguồn vốn ngân sách thành phố
2	5678/QĐ-UBND	10/12/2018	Quyết định về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019
3	1017/QĐ-UBND	16/3/2019	Quyết định phê duyệt kế hoạch giám sát tài chính năm 2019 đối với công ty mẹ, Công ty TNHH MTV độc lập do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập
4	1212/QĐ-UBND	28/3/2019	Quyết định về giao chỉ tiêu đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2019 của Công ty TNHH MTV Quản lý Khai thác Dịch vụ Thủy lợi Thành phố
5	2861/QĐ-UBND	05/7/2019	Quyết định về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2019 nguồn vốn ngân sách thành phố
6	3422/QĐ-UBND	12/8/2019	Quyết định về cấm Công ty TNHH MTV Quản lý Khai thác Dịch vụ Thủy lợi tham gia đấu thầu đối với các gói thầu sử dụng Ngân sách thành phố
7	105/QĐ-UBND-TC	11/9/2019	Quyết định về bổ nhiệm lại chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Quản lý Khai thác Dịch vụ Thủy lợi
8	4634/QĐ-UBND	28/10/2019	Quyết định về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2019 nguồn vốn ngân sách thành phố
9	5241/QĐ-XPVPHC	11/12/2019	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY:

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên Công ty:

BIỂU SỐ 3
THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN,
BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

TT	Thành viên Hội đồng thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Nguyễn Hữu Đức	Chủ tịch HĐQT	29			100%
2	Nguyễn Văn Đàm	Thành viên HĐQT	29			100%
3	Bùi Kinh Luân	Phó Giám đốc	26			100%
4	Phạm Văn Nhiên	Phó Giám đốc	26			100%
5	Đoàn Văn Hùng	Thành viên chuyên trách HĐQT	29			100%

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên Công ty đối với Giám đốc:

- Rà soát các Quy chế hoạt động của công ty, quy chế quản lý tài chính, trả lương trả thưởng, quy chế công bố thông tin, quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản. Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 của Công ty. Giám sát việc đầu tư tài sản của Công ty.

3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên:

BIỂU SỐ 4
THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	24/QĐ-Cty	28/01/2019	Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Xí nghiệp Dịch vụ Nông nghiệp
2	28/QĐ-Cty	31/01/2019	Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Xí nghiệp Xây lắp Công trình
3	29/QĐ-Cty	31/01/2019	Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 của phòng Kỹ thuật
4	30/QĐ-Cty	31/01/2019	Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 phòng Thủy nông
5	31/QĐ-Cty	31/01/2019	Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 xí nghiệp QLKT CTTL Học Môn - Bình Chánh

6	32/QĐ-Cty	31/01/2019	Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 xí nghiệp QLKT CTTL Củ Chi
7	33/QĐ-Cty	31/01/2019	Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 xí nghiệp QLKT CTTL Thủ Đức
8	71/QĐ-Cty	28/03/2019	Quyết định phê duyệt mức nhiên liệu. Định mức ca máy và đơn giá tạm thời cho công tác duy tu sửa chữa thường xuyên công trình thủy lợi (điều chỉnh, bổ sung năm 2019)
9	134/QĐ-Cty	27/04/2019	Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Xí nghiệp Cấp nước
10	170/QĐ-HĐTV-Cty	07/06/2019	Quyết định ban hành quy chế tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, nâng bậc lương và đào tạo người lao động (bổ sung, sửa đổi năm 2019)
11	171/QĐ-HĐTV-Cty	07/06/2019	Quyết định ban hành quy chế công tác văn thư, lưu trữ của Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi thành phố Hồ Chí Minh (sửa đổi, bổ sung năm 2019)
12	172/QĐ-Cty	10/06/2019	Quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi (sửa đổi, bổ sung năm 2019)
13	176/QĐ-CTY	12/06/2019	Quyết định phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn của Xí nghiệp Cấp nước
14	179/QĐ-HĐTV-Cty	14/06/2019	Quyết định ban hành quy chế quản lý sử dụng tài sản của Công ty
15	190/QĐ-Cty	26/06/2019	Quyết định ban hành quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc (sửa đổi, bổ sung năm 2019)
16	239/QĐ-CTY	17/08/2019	Quyết định thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty TNHH MTV quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi (sửa đổi, bổ sung năm 2019)
17	240/QĐ-Cty	19/08/2019	Quyết định thành lập Hội đồng xét chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2019
18	265/QĐ-HĐTV	13/09/2019	Quyết định phê duyệt thuyết minh và dự toán kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2019
19	266/QĐ-Cty	14/09/2019	Quyết định ban hành bản tiêu chuẩn chức danh áp dụng trong Công ty
20	275/QĐ-Cty	23/09/2019	Quyết định v/v công nhận giải pháp, sáng kiến năm 2019
21	296/QĐ-Cty	29/10/2019	Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng
22	297/QĐ-Cty	29/10/2019	Quyết định thành lập hội đồng kỷ luật

23	298/QĐ-Cty	29/10/2019	Quyết định thành lập Hội đồng nâng bậc lương
24	310/QĐ-Cty	08/11/2019	Quyết định công nhận giải pháp, sáng kiến năm 2019
25	401/QĐ-Cty	25/12/2019	Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở
26	402/QĐ-HĐTV-Cty	26/12/2019	Quyết định thành lập Hội đồng thanh lý tài sản

III. HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN DOANH NGHIỆP:

1. Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên:

- Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Quản lý Khai thác Dịch vụ Thủy lợi thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 28/03/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Chương trình công tác năm 2019 của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Quản lý Khai thác Dịch vụ Thủy lợi thành phố Hồ Chí Minh được phê duyệt theo Công văn số 3869/STC-TCDN ngày 27/06/2019 của Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh.

- Tham dự các cuộc họp Hội Đồng thành viên, Ban Giám đốc Công ty.

- Thu thập thông tin hàng ngày qua các văn bản chỉ đạo điều hành, nội dung báo cáo, kiểm tra thực tế để đối chiếu số liệu liên quan đến tình hình tài chính.

2. Các báo cáo của Kiểm soát viên:

BIỂU SỐ 5

THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	02/BC-KSV	15/02/2019	Báo cáo tình hình hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019
2	03/CTr-KSV	15/02/2019	Chương trình công tác năm 2019
3	06/BC-KSV	16/3/2019	Báo cáo thẩm định đánh giá phân tích các khoản nợ năm 2018
4	07/BC-KSV	21/3/2019	Báo cáo thẩm định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và người quản lý doanh nghiệp năm 2018
5	08/CV-KSV	02/4/2019	Về việc thẩm định quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 (bổ sung)
6	10/CV-KSV	09/4/2019	V/v xếp loại doanh nghiệp và người quản lý doanh nghiệp năm 2018
7	11/CV-KSV	09/4/2019	Về phương án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2018-2020

8	12/BC-KSV	20/4/2019	Báo cáo thẩm định kết quả thẩm định báo cáo tài chính và tình hình hoạt động năm 2018
9	13/BC-KSV	02/5/2019	Báo cáo tình hình hoạt động quý I và Kế hoạch hoạt động quý II năm 2019
10	16/BC-KSV	02/7/2019	Báo cáo thẩm định quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động và người quản lý Công ty năm 2019
11	17/BC-KSV	08/7/2019	Báo cáo thẩm định quyết toán hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2018
12	19/BC-KSV	15/7/2019	Báo cáo tình hình hoạt động 6 tháng và Kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2019
13	20/CV-KSV	22/7/2019	V/v thẩm định báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2016, năm 2017
14	22/BC-KSV	09/8/2019	Báo cáo thẩm định đánh giá phân tích các khoản nợ 6 tháng đầu năm 2019
15	23/BC-KSV	09/8/2019	Báo cáo đánh giá tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2019
16	24/BC-KSV	09/8/2019	Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019
17	25/BC-KSV	10/8/2019	Báo cáo thẩm định dự toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020 và kế hoạch 03 năm 2020-2020
18	26/BC-KSV	10/8/2019	Báo cáo thẩm định kế hoạch tài chính năm 2020
19	28/BC-KSV	11/9/2019	Báo cáo tạm cấp kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi đợt 2 năm 2019
20	30/BC-KSV	14/10/19	Báo cáo tình hình hoạt động 9 tháng và kế hoạch hoạt động 3 tháng cuối năm 2019
21	31/CV-KSV	16/10/2019	V/v thẩm định quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 (điều chỉnh)
22	32/BC-KSV	25/10/2019	Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính 9 tháng năm 2019
23	34/CV-KSV	09/11/2019	về phương án cơ cấu lại doanh nghiệp, giai đoạn 2018-2020
24	36/BC-KSV	09/12/2019	Báo cáo thẩm định các chi phí đối với hoạt động quản lý khai thác công trình thủy lợi năm 2017, năm 2018 và 9 tháng đầu năm 2019

IV. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN:

1. Danh sách các bên có liên quan của doanh nghiệp.
2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BIỂU SỐ 6
THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN
(Chỉ nêu tóm tắt các giao dịch quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Kênh Đông	Hợp đồng Cung cấp nước thô Nhà máy nước Kênh Đông năm 2019	60.303.457.000
2	Công ty TNHH xây dựng công trình Tín Đạt	Hợp đồng thi công xây dựng công trình	34.000.000.000
3	Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại Thới Bình	Hợp đồng thi công xây dựng công trình	49.252.211.000
4	Công ty Cổ phần Xây dựng Ngọc Á Châu	Hợp đồng thi công xây dựng công trình	23.130.000.000
5	Công ty TNHH Xây dựng Hồng Thủy VN	Hợp đồng thi công xây dựng công trình	7.839.665.000
6	Công ty TNHH Kiểm Toán Việt Úc	Hợp đồng thi công xây dựng công trình	1.400.000.000
7	Công ty TNHH Kỹ Thuật Tự Động Cửu Long	Hợp đồng thi công xây dựng công trình	761.386.000
8	Công ty TNHH TM DV Máy móc Liên Thanh	Hợp đồng thi công xây dựng công trình	848.000.000
9	Công ty Cổ phần Xây dựng Phát triển Tây Bắc	Hợp đồng thi công xây dựng công trình	1.313.000.000

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
- HĐTV – BGĐ Cty;
- KSV Cty;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Dam